

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

TẠI NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2012

S.Đ.A.K.D.

MỤC LỤC

	Trang
1 BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	1
2 BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	2
3 BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG	3 - 5
4 BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO	6 - 9
5 BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG	10



BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, được lập từ trang 3 đến trang 10, của CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG.

Việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 phù hợp với Thông tư số 226/2010/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2010 thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đơn vị. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở kết quả công tác soát xét của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, chúng tôi không thấy có vấn đề đáng lưu ý để chúng tôi cho rằng báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 của CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG kèm theo không được soạn lập phù hợp với Thông tư số 226/2010/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này được phát hành thay thế cho Báo cáo kiểm tra về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính số 20120718003 ngày 18 tháng 07 năm 2012.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY KIỂM TOÁN MỸ (AMERICAN AUDITING)



NGUYỄN HỮU TRÍ

Giám đốc

Chứng Chỉ KTV số 0476/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2012

PHẠM ĐỨC NGUYỄN

Kiểm toán viên

Chứng Chỉ KTV số 1186/KTV

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Kế toán trưởng

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Bích Thùy

Phan Ngọc Tường

Nguyễn Ngọc Trường Chinh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG

Lầu 2-3, Số 13-15-17 Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP HCM

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

I - BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A	Nguồn vốn	(1)	(2)	(3)
1.	Vốn chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	135.000.000.000		
2.	Thặng dư vốn cổ phần	-		
3.	Cổ phiếu quỹ	-		
4.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-		
5.	Quỹ đầu tư phát triển	-		
6.	Quỹ dự phòng tài chính	-		
7.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-		
8.	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	(52.120.453.601)		
9.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	-		
10.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
11.	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-		
12.	Các khoản nợ có thể chuyển đổi	-		-
13.	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính	-	5.978.426.715	162.416.428
1A	Tổng	77.063.536.112		
B	Tài sản ngắn hạn			
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	-
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	-	-	-
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8	-	-	-
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5	-	-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	-	-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	-	619.911.943	-
1.	Phải thu của khách hàng	-	617.617.590	-
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	617.617.590	-
2.	Trả trước cho người bán	-	2.294.353	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

I - BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	-
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
5.	Các khoản phải thu khác	-	-	-
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	-	-	-
IV	Hàng tồn kho	-	-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	-	648.503.431	-
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	-	556.984.022	-
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	-	-	-
4.	Tài sản ngắn hạn khác	-	91.519.409	-
4.1	Tạm ứng	-	-	-
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày	-	-	-
4.2	Phải thu khác, tài sản ngắn hạn khác	-	91.519.409	-
1B	Tổng		1.268.415.374	
C	Tài sản dài hạn			
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	-	-	-
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG

Lầu 2-3, Số 13-15-17 Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP HCM

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

I - BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	-	-	-
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
1.5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	-	-	-
II	Tài sản cố định	-	20.571.198.517	-
III	Bất động sản đầu tư	-	-	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	-	-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	-	-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn	-	-	-
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8	-	-	-
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 5	-	-	-
4.	Đầu tư dài hạn khác	-	-	-
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	-	-	-
V	Tài sản dài hạn khác	-	1.224.914.619	-
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5	-	-	-
1C	Tổng		21.796.113.136	-
	VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C	53.999.007.602		

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG				
Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
I	Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ			-
1.	Tiền mặt (VND)	0%	18.302.003.289	-
2.	Các khoản tương đương tiền	0%		-
3.	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ	0%		-
II	Trái phiếu chính phủ			-
4.	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%		-
5.	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			-
5.1	Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AfDB, EIB và EBRD	3%		-
5.2	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm;	3%		-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm;	4%		-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên;	5%		-
III	Trái phiếu doanh nghiệp			-
6.	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%		-
7.	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%		-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG

Lầu 2-3, Số 13-15-17 Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP HCM

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%		-
IV	Cổ phiếu			4.298.279.484
8.	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	16.352.028.840	1.635.202.884
9.	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	3.683.350.000	552.502.500
10.	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	-	-
11.	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	7.035.247.000	2.110.574.100
12.	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	-	-
V	Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán			-
13.	Quỹ đại chúng	10%		-
14.	Quỹ thành viên	30%		-
VI	Chứng khoán bị hạn chế giao dịch			-
15.	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%		-
16.	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%		-
VII	Chứng khoán khác			-
17.	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%		-
VIII	Mức rủi ro tăng thêm (nếu có)			-
	Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1.				
2.				
3.				
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A=I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)				4.298.279.484

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG

Lầu 2-3, Số 13-15-17 Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP HCM

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Loại hình giao dịch		Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
I	Rủi ro trước thời hạn thanh toán							
	1. Tiền gửi kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm	-	-	-	-	-	-	
	2. Cho vay chứng khoán	-	-	-	-	-	-	
	3. Vay chứng khoán	-	-	-	-	-	-	
	4. Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại	-	-	-	-	-	-	
	5. Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại	-	-	-	-	-	-	
	6. Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG

Lầu 2-3, Số 13-15-17 Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP HCM

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

B. RỦI RO THANH TOÁN				
II	Rủi ro quá thời hạn thanh toán			653.252.790
	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1.	0-15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%		-
2.	16 – 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%		-
3.	31 – 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%		-
4.	Từ 60 ngày trở đi	100%	653.252.790	653.252.790
III	Rủi ro tăng thêm (nếu có)			-
	Chi tiết đến từng khoản vay, từng đối tác	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1.	...			-
2.	...			-
3.	...			-
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B = I+II+III)				653.252.790
C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)				
				Giá trị
I	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng			21.609.454.444
II	Các khoản chi phí trừ khỏi tổng chi phí			81.299.847
1.	Chi phí khấu hao			3.897.537.849
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn			(4.125.046.797)
3.	Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn			-
4.	Dự phòng nợ phải thu khó đòi			308.808.795
III	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)			21.528.154.597
IV	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)			5.382.038.649
V	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán			27.000.000.000
C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})				27.000.000.000
D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)				31.951.532.274

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/ vốn khả dụng	Ghi chú (nếu có)
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	4.298.279.484	
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	653.252.790	
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	27.000.000.000	
4.	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	31.951.532.274	
5.	Vốn khả dụng	53.999.007.602	
6.	Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4)	169,00%	

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Thùy

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ

Phan Ngọc Tường

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Trường Chinh



Ideas Solutions Results

American Auditing is the leading professional services firm that delivers the value clients care about.

We bring our clients the ideas they need to make the most informed decisions. We explore alternatives and identify the best solutions. We help our clients achieve results that make them more competitive, improve their profitability, and increase stakeholder value.

OFFICES IN VIETNAM

- ✦ The Southern Area
VCCI Tower , 171 Vo Thi Sau, Dist.3, Ho Chi Minh City, Viet Nam
- ✦ The Northern Area
A12, Block X1, Lien Co Quan Zone, Tu Liem Dist, Ha Noi Capital, Viet Nam
- ✦ The Western Area
81 Chau Van Liem St, Ninh Kieu Dist, Can Tho City, Viet Nam
- ✦ The Centre Area
Floor 5th, Indochina Riverside Tower, 74 Bach Dang , Da Nang City, Viet Nam

HOT LINE

- > Office : (84-8) 39 321 284
- > Fax : (84-8) 39 321 286
- > Mobile : 0903 699 894

FUTHER INFORMATION

- > Email : info@aa.com.vn
- > Website: www.aa.com.vn

American Auditing (AA) was established at Vietnam in year 2001 and approved to audit securities -issuing organizations, securities-listing organizations, securities-trading organizations, valuation of businesses, the general State-owned company and foreign group company according to Decision No.1938/QD-BTC of Ministry of Finance, Vietnam, Decision No. 1078/QD-UBCK of the state securities commission, Vietnam and Decision No. 16227/VACPA of Vietnam Association of Certified Public Accountants